

Số:15/2018/QĐST-DS

Tân Hưng, ngày 25 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp 5A, xã X, huyện M, tỉnh T.

Bị đơn:

- Bà Trà Thị T, sinh năm: 1967;

- Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của chị O là bà Trà Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Tèo, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của anh T là bà Trà Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

- Ông Nguyễn Phước L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của ông L là bà Trà Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trà Thị T, chị Nguyễn Thị Kiều O, ông Nguyễn Phước L và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 64.000.000 đồng (trong đó 40.000.000 đồng tiền nợ vay + 24.000.000 đồng tiền hụi = 64.000.000 đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trà Thị T, ông Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T chậm trả tiền, thì bà T, ông L, chị O và anh T còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Trà Thị T, ông Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T phải liên đới chịu 1.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà N số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.623.000 đồng theo biên lai số 0004093 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh/huyện;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hựu